

Số: 192/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tài chính 05 năm
giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc
hội về việc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3
năm 2017 quy định Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm
địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài
chính-ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách
địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm; số
45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 quy định chi tiết lập kế hoạch tài
chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;*

*Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng
Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài
chính - ngân sách nhà nước 03 năm;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 340/NQ-HĐND
ngày 22 tháng 12 năm 2020 về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tỉnh
Hưng Yên; số 160/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 về kế hoạch đầu tư
công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên; số 148/NQ-HĐND
ngày 26 tháng 10 năm 2021 về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025
tỉnh Hưng Yên;*

*Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 21 tháng 4 năm 2022 Hội nghị
lần thứ 16 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về sửa đổi, bổ sung Quy chế
làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; điều
chỉnh, bổ sung kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025; chủ trương đầu tư dự án đường bộ Tân Phúc - Vông Phan
tỉnh Hưng Yên;*

Xét Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 192/BC-KTNS ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Về thu ngân sách nhà nước

1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là **112.223,3 tỷ đồng**, gồm:

- Thu nội địa là **92.202,5 tỷ đồng**, tỷ trọng thu nội địa bình quân khoảng 82,2% trong tổng thu ngân sách nhà nước (*thu ngân sách địa phương được hưởng 86.266,5 tỷ đồng, trong đó thu tiền sử dụng đất 42.317,2 tỷ đồng*);

- Thu xuất nhập khẩu đạt **19.560 tỷ đồng**, tỷ trọng thu xuất nhập khẩu bình quân khoảng 17,4% trong tổng thu ngân sách nhà nước;

- Thu từ nguồn tăng thu 2021 là **460,8 tỷ đồng**, tỷ trọng thu từ nguồn tăng thu 2021 bình quân khoảng 0,4% trong tổng thu ngân sách nhà nước.

1.2. Tổng thu cân đối ngân sách địa phương là **91.905,6 tỷ đồng**, gồm:

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 86.266,4 tỷ đồng;

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 5.178,4 tỷ đồng;

- Thu từ nguồn tăng thu 2021 là 460,8 tỷ đồng (*trong đó: chi đầu tư trung hạn là 376,394 tỷ đồng, trích bổ sung Quỹ dự trữ tài chính tỉnh 20 tỷ đồng, các nội dung chi khác là 64,406 tỷ đồng*).

2. Về chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương là **91.779,4 tỷ đồng**, gồm:

- Chi đầu tư phát triển 49.938,9 tỷ đồng, tỷ trọng chi đầu tư phát triển bình quân khoảng 54,41% trong tổng chi ngân sách;

- Chi thường xuyên 41.726,3 tỷ đồng, tỷ trọng chi thường xuyên bình quân khoảng 45,46% trong tổng chi ngân sách;

- Chi trả nợ lãi chính quyền vay 24,8 tỷ đồng, tỷ trọng chi trả nợ lãi chính quyền vay bình quân 0,03% trong tổng chi ngân sách;

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 25 tỷ đồng, tỷ trọng chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính bình quân 0,03% trong tổng chi ngân sách;

- Chi khác từ nguồn tăng thu 2021 là 64,4 tỷ đồng, tỷ trọng chi khác từ nguồn tăng thu 2021 bình quân 0,07% trong tổng chi ngân sách;

3. Bội thu ngân sách

Bội thu ngân sách nhà nước 126,2 tỷ đồng, dùng để chi trả nợ gốc của chính quyền địa phương.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Bội thu ngân sách

Bội thu ngân sách nhà nước 126,2 tỷ đồng, dùng để chi trả nợ gốc của chính quyền địa phương.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Trong đó tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Có phương án thu ngân sách giai đoạn 2021-2025 đảm bảo nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng như số dự kiến thu ngân sách theo tỷ lệ % phân chia giữa ngân sách Trung ương và địa phương. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chi khi đảm bảo nguồn, đặc biệt là các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, tránh gây nợ công.

- Báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư việc điều chỉnh kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Bảy nhất trí thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / . *Trần Quốc Toàn*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn
Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 192/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch tài chính 5 năm (2021-2025)	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung	Chênh lệch
I	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC			
1	Tổng thu NSNN (1+2 + 3)	82.911,9	112.223,3	29.311,4
	- Thu nội địa (1)	63.351,9	92.202,5	28.850,6
	<i>Trong đó: tiền sử dụng đất</i>	<i>14.700</i>	<i>42.317,2</i>	<i>27.617,2</i>
	Thu nội địa trừ đất	48.651,9	49.885,3	1.233
	- Thu xuất nhập khẩu (2)	19.560	19.560	0
	- Nguồn tăng thu năm 2021 (3)		460,8	460,8
	<i>Trong đó: + Đầu tư công</i>		<i>376,394</i>	<i>376,394</i>
	<i>+ Các nội dung khác</i>		<i>84,406</i>	<i>84,406</i>
2	Tổng thu cân đối ngân sách địa phương (*)	63.555,7	91.905,6	28.349,9
	- Số thu theo tỷ lệ điều tiết địa phương được hưởng theo tỷ lệ	58.377,3	86.266,4	27.889,1
	- Số bổ sung của Trung ương	5.178,4	5.178,4	0,0
	- Nguồn tăng thu 2021		460,8	460,8
II	CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (1 + 2) cân đối với (*)	63.555,7	91.905,6	28.349,9
1	Tổng chi ngân sách	63.429,5	91.779,4	28.349,9
	- Chi đầu tư	21.673,4	49.938,9	28.265,5
	- Chi thường xuyên	41.726,3	41.726,3	0,0
	- Chi trả nợ lãi	24,8	24,8	0,0
	- Quỹ dự trữ tài chính	5	25	20
	- các nội dung chi khác từ tăng thu 2021		64,4	
2	Bội thu (2)	126,2	126,2	0,0

Arthur

